TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 210/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Thành, ngày 21 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54; 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 210/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đào Công T - sinh ngày 30/10/1988.

Trú tại: Xóm S, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Bùi Thị H - sinh ngày 10/3/1997.

Trú tại: Xóm S, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Công T và chị Bùi Thị H kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 23/3/2015. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do do đôi bên không hợp tính cách, nhận thức và quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thấy rằng, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa anh Đào Công T và chị Bùi Thị H.

[2] Về con chung: Anh Đào Công T và chị Bùi Thị H có với nhau một con chung là Đào Công Khánh D - sinh ngày 12 tháng 10 năm 2015. Anh T và chị H thỏa thuận giao con chung là cháu Đào Công Khánh D - sinh ngày 12 tháng 10 năm 2015 cho anh Đào Công T trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc con chung thành

niên. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị H cho đến khi có yêu cầu. Xét thỏa thuận của anh T và chị H là tự nguyện, phù hợp với đạo đức xã hội và pháp luật, đảm bảo quyền lợi của con chung nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Đào Công T và chị Bùi Thị H thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Công T và chị Bùi Thị H thỏa thuận, anh T sẽ chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa anh Đào Công T và chị Bùi Thị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Công T và chị Bùi Thị H.

- Về con chung:

Giao con chung Đào Công Khánh D - sinh ngày 12 tháng 10 năm 2015 cho anh Đào Công T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cho chị Bùi Thị H cho đến khi anh Đào Công T yêu cầu.

Chị Bùi Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Đào Công T, chị Bùi Thị H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: anh Đào Công T và chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí: Anh Đào Công T nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Lệ phí của anh T được tính trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003692 ngày 13 tháng 5 năm 2019). Anh Đào Công T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND h.Yên Thành*
- *UBND xã Lăng Thành (ĐKKH)*
- *Lưu Hồ sơ việc dân sự.*

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ